

Trường tiểu học Thanh Toàn

Tổ chuyên môn: Tổ 2

Họ và tên GV: Lê Thị Ly

TUẦN 6

Thứ Hai ngày 14 tháng 10 năm 2024

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

SINH HOẠT DƯỚI CỜ

THAM GIA TÌM KIẾM TÀI NĂNG NHÍ

I. Mức độ, yêu cầu cần đạt

- Thể hiện được năng khiếu của bản thân thông qua biểu diễn các tiết mục tài năng.
- Cổ vũ, ủng hộ các bạn tham gia cuộc thi.

II. Đồ dùng dạy học

a. Đối với GV: Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

b. Đối với HS: Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

- Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG a. Cách tiến hành: GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đôn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.	- HS chào cờ.
II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC a. Cách tiến hành: - GV nhắc nhở HS chỉnh đôn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ. - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới. - GV đánh giá khái quát về hoạt động Tìm	- HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - HS biểu diễn.

<p>kiếm tài năng nhí được tổ chức ở các lớp trong hoạt động trải nghiệm tuần trước.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức cho HS biểu diễn các tiết mục tài năng nổi bật của một số lớp trước toàn trường: hát, múa, võ thuật, đóng kịch.- GV trao phần thưởng cho các tiết mục đoạt giải.	<p>- HS nhận thưởng.</p>
--	--------------------------

IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....
.....

TOÁN
BÀI 8: LUYỆN TẬP (TIẾT 2)

I. Yêu cầu cần đạt:

- HS củng cố về các cách làm tính trừ (có nhớ) đã học trong phạm vi 20 bằng cách “đếm lùi” và “làm cho tròn 10”.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về tính trừ có nhớ trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

II. CHUẨN BỊ:

1. GV: Bài giảng điện tử; các thẻ ghi phép trừ có nhớ trong phạm vi 20;
2. HS: Sách giáo khoa, vở Bài tập Toán 2, tập 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Khởi động -Lớp hát	-Hát
B. Thực hành, luyện tập. Bài 3: <ul style="list-style-type: none">- Y/c học sinh tự làm bài cá nhân vào vở. GV đi bao quát lớp, hướng dẫn hs còn lúng túng. <ul style="list-style-type: none">- Tổ chức cho hs báo cáo.- GV chốt kết quả.- Ở cột 1, để tìm kết quả phép tính $13 - 4$, em làm thế nào?- GV nhận xét, khuyến khích hs sử dụng quan hệ giữa phép tính cộng và trừ để thực hiện phép tính. (GV có thể nói: Nếu lấy tổng trừ đi một số hạng, ta được số hạng còn lại) Bài 4: <ul style="list-style-type: none">- Gọi 2 học sinh đọc to đề bài.- Phân tích đề: Y/c hs nói cho bạn nghe theo nhóm 2: Bài toán cho biết gì? Hỏi gì? <ul style="list-style-type: none">- HS suy nghĩ, viết phép tính và câu trả lời vào vở.- Tổ chức cho hs chia sẻ, khuyến khích các em nói theo suy nghĩ của	<ul style="list-style-type: none">- HS làm bài vào vở (5 phút) (3 hs làm bài vào bảng phụ, sau đó dán lên bảng lớp)- 3 HS lần lượt báo cáo. HS dưới lớp phỏng vấn bạn.- HS kiểm tra chéo bài.- Em dùng kỹ thuật làm cho tròn 10 ạ/ Em thấy $9 + 4 = 13$ thì $13 - 4 = 9$ ạ.- HS đọc đề bài.- Bài toán cho biết: mẹ mua 15 quả trứng, chị Trang lấy 8 quả trứng để làm bánh.- Bài toán hỏi: mẹ còn lại bao nhiêu quả trứng?- Làm việc cá nhân, sau đó chia sẻ.

<p>mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chốt: <i>Bài toán hỏi còn lại, em làm phép tính trừ.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, ghi nhớ.
<p>A. Hoạt động vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS thảo luận về hai cách làm phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, phân tích ưu, nhược điểm của từng cách. - GV chốt: Cả hai cách đều cho kết quả đúng, tuy nhiên cách làm cho tròn 10 sẽ phát huy được tư duy của các em. - Ngoài hai cách làm phép trừ có nhớ, em còn biết cách nào khác để tính trừ nhanh? - GV tuyên dương, khen ngợi hs có sự sáng tạo. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS thảo luận về hai cách làm tính trừ có nhớ trong phạm vi 20, sau đó chia sẻ trước lớp: -VD: Em thích cách làm cho tròn 10 rồi trừ như Hà..... -Em biết tách số bị trừ: VD $13 - 7 = (10 - 7) + 3 = 3 + 3 = 6$

IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

Thứ Ba ngày 15 tháng 10 năm 2024

TOÁN
BẢNG TRỪ CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 20 (TIẾT 1)

I. Yêu cầu cần đạt:

- Tìm được kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 20 và thành lập *Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20*.

- Vận dụng *Bảng trừ (tra cứu Bảng trừ)* trong thực hành tính nhẩm (chưa yêu cầu học sinh ngay lập tức phải học thuộc lòng Bảng trừ).

II. CHUẨN BỊ:

1. GV: Các thẻ chấm tròn, các thẻ phép tính, bảng phụ ghi sẵn BT 1.

2. HS: Que tính, sách giáo khoa, vở Bài tập Toán 2, tập 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>A. Khởi động: <i>Giới thiệu bài:</i> -GV đưa ra tình huống cùng đồ vật thật: Cô có 14 que tính, cô cho Minh mượn 6 que tính, hỏi cô còn mấy que tính? -GV ghi bảng: Bài 19: Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 (tiết 1) -Trình chiếu mục tiêu.</p>	<p>- Lắng nghe. -Suy nghĩ, đưa ra nhanh đáp án: Cô còn 8 que tính. Vì $14 - 6 = 8$. Lắng nghe. - Nhắc lại tên bài. -Đọc to mục tiêu.</p>
<p>B. Hình thành kiến thức -Y/c hs lấy các thẻ phép trừ đã chuẩn bị. -Tổ chức cho hs tự tìm kết quả từng phép tính dưới dạng trò chơi theo cặp. (3 phút) -Gọi 2 – 3 cặp lên chia sẻ trước lớp. -Hướng dẫn HS sắp xếp các thẻ phép trừ theo một quy tắc nhất định. (GV xếp mẫu 1 hàng, sau đó hs tự rút ra quy luật và xếp, sau mỗi hàng gv gọi hs lên chỉ vào phép tính và đọc to) - Chốt: <i>Ta có thể gọi cột thứ nhất là Bảng 11 trừ đi một số; cột thứ hai: Bảng 12 trừ đi một số.....</i></p>	<p>- HS lấy các thẻ phép trừ. -HS chơi theo cặp: VD: A gơ thẻ và nói: “Tớ đố bạn $11 - 7$ bằng mấy? B trả lời $11 - 7$ bằng 4. Sau đó lấy một tấm thẻ khác để đố A. -HS lên chia sẻ, các nhóm khác theo dõi, nhận xét. -GV thao tác, hs quan sát đồng thời xếp các thẻ thành một Bảng trừ trước mặt. - HS đọc cá nhân, đọc theo tổ, cả lớp. -Nhận xét về đặc điểm các phép trừ: + Theo cột dọc: Các số bị trừ giống nhau, số trừ tăng dần. + Theo hàng ngang: Số bị trừ tăng dần, số trừ giống nhau.....</p>

<p>-HDHS đọc bảng trừ, tập sử dụng bảng trừ và tiến tới ghi nhớ bảng trừ</p>	
<p>C. Thực hành, luyện tập. Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu của bài. - Y/c học sinh viết phép tính, làm bài vào vở (hoặc phiếu học tập) - Tổ chức cho hs báo cáo kết quả theo hình thức vấn đáp. - Nhận xét, tuyên dương hs. - GV chốt kết quả đúng, y/c học sinh đọc đồng thanh. - Gv có thể đưa thêm một vài phép tính khác, đố hs trả lời nhanh. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu của bài. - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính. - Hs lên bảng báo cáo (viết kết quả vào phép tính đã có sẵn ở bảng phụ). Các hs dưới lớp phỏng vấn bạn. - HS đọc đồng thanh. - HS theo dõi, nhẩm nhanh.
<p>D. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV khuyến khích hs đưa ra tình huống thực tế có sử dụng Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 để giải quyết. 	<ul style="list-style-type: none"> -VD: Mẹ mua về 15 quả cam, nhà em đã ăn hết 7 quả. Hỏi nhà em còn lại mấy quả cam? - HS khác suy nghĩ, đưa ra kết quả nhanh.

IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

TIẾNG VIỆT
CHỦ ĐIỂM 1: EM LÀ BÚP MĂNG NON
BÀI 6: EM YÊU TRƯỜNG EM
CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM & BÀI ĐỌC 1: SÂN TRƯỜNG EM
(2 tiết)

I. Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết nội dung chủ điểm.
 - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án.
- Máy tính

2. Đối với học sinh

- SGK.
- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM Cách tiến hành: - GV mời 2 HS tiếp nối nhau đọc nội dung 2 BT trong SGK. - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi giải ô chữ. - GV nhận xét, chốt đáp án: + BT 1: 3) Viết 4) Trường học 7) Chào cờ 8) Khai giảng 9) Cô giáo + BT 2: Mái trường. BÀI ĐỌC 1: SÂN TRƯỜNG EM Cách tiến hành: 2. HĐ 1: Đọc thành tiếng Cách tiến hành: - GV đọc mẫu toàn bài đọc. - GV mời 4 HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ làm</p>	<p>- 2 HS tiếp nối nhau đọc nội dung 2 BT trong SGK. - HS chơi trò chơi giải ô chữ. - Một số HS trình bày trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe.</p>

<p>mẫu để cả lớp luyện đọc theo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ để cả lớp hiểu 2 từ: <i>tự trường, xao xuyến</i>. - GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm 4 (GV hỗ trợ HS nếu cần thiết). - GV gọi các nhóm đọc bài trước lớp. - GV gọi HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn. - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS đọc tiến bộ. <p>3. HĐ 2: Đọc hiểu Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài. Sau đó trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn. - GV tổ chức trò chơi phỏng vấn: - GV nhận xét, chốt đáp án. <p>4. HĐ 3: Luyện tập Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT. GV theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ. - GV chiếu lên bảng nội dung BT 1 và 2, mời HS lên bảng báo cáo kết quả. - GV chốt đáp án: <p>+ BT 1: Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi <i>Ai?</i> và bộ phận câu trả lời cho câu hỏi <i>Làm gì?</i> trong câu chuyện “Chúng em học bài mới.” Trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ <i>Ai?</i>: Chúng em. ▪ <i>Làm gì?</i>: học bài mới. <p>+ BT 2: Đặt một câu nói về hoạt động của em trên sân trường trong ngày tự trường. Trả lời: Ngày tự trường, em đến nhận lớp, gặp bạn bè, thầy cô.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm theo. - HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo. - 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ để cả lớp hiểu 2 từ: <i>tự trường, xao xuyến</i>. - HS luyện đọc theo nhóm 4. - Các nhóm đọc bài trước lớp. - HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn. - HS lắng nghe - HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài, trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn: - HS lắng nghe. - HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT. - HS lên bảng báo cáo kết quả. - HS lắng nghe, sửa bài.
--	---

V. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....
.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC
BÀI 5: MỘT SỐ SỰ KIỆN Ở TRƯỜNG
(tiết 1)

I. Yêu cầu cần đạt

- Nêu được tên, ý nghĩa và các hoạt động của một đến hai sự kiện thường được tổ chức ở trường.
- Xác định được các hoạt động của HS khi tham gia các sự kiện ở trường.

2. Năng lực

- **Năng lực chung:**
 - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
 - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- **Năng lực riêng:**
 - Chia sẻ được cảm nhận của bản thân đối với một số sự kiện ở trường.

3. Phẩm chất

- Làm được một số việc thiết thực để chuẩn bị cho một số sự kiện sẽ được tổ chức ở trường.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

2. Thiết bị dạy học

a. Đối với giáo viên

- Giáo án.
- Các hình trong SGK.
- Vở Bài tập Tự nhiên và Xã hội 2.

b. Đối với học sinh

- SGK.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG - GV cho HS hát một bài hát liên quan đến trường học quen thuộc với các em	- HS trả lời tùy theo suy nghĩ và cảm nhận của từng em.

(bài Vui đến trường).

- GV dẫn dắt **Bài 5: Một số sự kiện ở trường học.**

II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Một số sự kiện thường được tổ chức ở trường và ý nghĩa của sự kiện đó

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Đố bạn.

- GV phổ biến luật chơi:

+ Nhóm 1 cử một bạn đọc câu đố, nhóm 2 trả lời

+ Nếu trả lời được, nhóm 2 sẽ đọc câu đố cho nhóm 1 trả lời. Nếu nhóm nào trả lời không đúng hoặc không trả lời được là thua.

- GV yêu cầu HS trả lời một số câu đố trong trò chơi Đố bạn:

+ *Sự kiện nào được tổ chức vào tháng 3 để tôn vinh phụ nữ?*

+ *Sự kiện nào được tổ chức để chào mừng năm học mới?*

+ *Sự kiện nào được tổ chức để thúc đẩy phong trào thể dục, thể thao của nhà trường?*

+ *Sự kiện nào được tổ chức vào tháng 11 để tôn vinh thầy, cô giáo Việt Nam?*

+ *Sự kiện nào được tổ chức để tôn vinh giá trị của sách?*

+ *Sự kiện nào được tổ chức để chào đón tết Nguyên đán của dân tộc Việt Nam.*

- GV chốt lại tên một số sự kiện thường được tổ chức ở trường và ý nghĩa của các sự kiện đó:

+ *Ngày Khai giảng: chào mừng năm học mới.*

+ *Ngày Nhà giáo Việt Nam: tôn vinh*

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- HS trả lời câu hỏi

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- HS trả lời

- HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.

- HS trả lời: *Một số hoạt động trong Ngày Khai giảng: Đón học sinh lớp 1; Lễ chào cờ, hát Quốc ca; Hiệu trưởng đọc diễn văn khai giảng; Hiệu trưởng đánh trống khai giảng; Học sinh biểu diễn*

văn nghệ chào mừng Ngày Khai giảng.

<p>thầy, cô giáo.</p> <p>+ Ngày Quốc tế phụ nữ: tôn vinh phụ nữ.</p> <p>+ Ngày Hội đọc sách: tôn vinh giá trị của sách.</p> <p>+ Hội Chợ xuân: chào đón tết Nguyên đán của dân tộc Việt Nam.</p> <p>+ Hội khỏe Phù Đổng: Thúc đẩy phong trào thể dục, thể thao của nhà trường.</p> <p>- GV yêu cầu một số HS trả lời câu hỏi SGK trang 26: Hãy kể tên một số sự kiện được tổ chức ở trường.</p> <p><u>Hoạt động 2: Nhận xét về nhà ở trong tình huống cụ thể</u></p> <p>Bước 1: Làm việc theo cặp</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 5 SGK trang 27 và trả lời câu hỏi: Nói về một số hoạt động trong Ngày Khai giảng qua các hình dưới đây.</p> <p>Bước 2: Hoạt động cả lớp</p> <p>- GV mời một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp. HS khác nhận xét.</p> <p>- GV bổ sung câu trả lời của HS: Ngày Khai giảng thường có hai phần, đó là phần Lễ và phần Hội. Phần Lễ: chào cờ, hát Quốc ca, Hiệu trưởng đọc diễn văn khai giảng. Phần Hội là các tiết mục văn nghệ, đồng diễn thể dục, thể thao.</p> <p>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Kể về một số hoạt động trong Ngày Khai giảng ở trường em.</p> <p>+ Nêu ý nghĩa của Ngày khai giảng.</p>	<p>- HS trả lời:</p> <p>+ Một số hoạt động trong Ngày Khai giảng ở trường em: Đại diện phụ huynh học sinh tặng hoa cho nhà trường; trao bằng khen cho các học sinh có thành tích nổi bật,...</p> <p>+ Ý nghĩa của Ngày Khai giảng: “Khai” có nghĩa là mở ra, bắt đầu; “giảng” có nghĩa là giảng giải, diễn giảng. “Khai giảng” có nghĩa là bắt đầu giảng dạy (nghĩa mở rộng). Hiểu một cách cụ thể hơn, “khai giảng” là bắt đầu giảng dạy cho một năm học hay khóa học mới. Ngày khai giảng là ngày đầu tiên của năm học hay khóa học đó.</p>
---	---

IV- Điều chỉnh sau tiết dạy

.....

.....

Chiều Thứ Ba ngày 15 tháng 10 năm 2024

TOÁN

BẢNG TRỪ CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 20 (TIẾT 2)

I. Yêu cầu cần đạt:

- Tìm được kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 20 và thành lập *Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20*.

- Vận dụng *Bảng trừ (tra cứu Bảng trừ)* trong thực hành tính nhẩm

II. CHUẨN BỊ:

1. GV: Các thẻ chấm tròn, các thẻ phép tính.

2. HS: Que tính, sách giáo khoa, vở Bài tập Toán 2, tập 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>A. Khởi động.</p> <p><i>Giới thiệu bài:</i> Tiết học trước, các em đã biết cách lập bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20, hôm nay các em cùng vận dụng để đi giải các bài tập có liên quan đến bảng trừ.</p> <p>GV ghi bảng: Bài 19: Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 (tiết 2)</p> <p>-Trình chiếu mục tiêu.</p>	<p>-Lắng nghe.</p> <p>-HS mở sgk, đọc nối tiếp tên bài.</p> <p>-Đọc to mục tiêu.</p>
<p>B .Thực hành</p> <p>Bài 3:</p> <p>Cho hs đọc yêu cầu và làm bài tập 3.</p> <p>- GV nhận xét, chốt đáp án đúng.</p> <p>-Đề điền được phép tính đúng, con đã làm thế nào?</p> <p>-GV tuyên dương học sinh có sáng tạo.</p> <p>Bài 4:</p> <p>-Gọi hs đọc đề bài.</p> <p>-HDHS phân tích đề.</p> <p>+ Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?</p> <p>+ HS suy nghĩ, làm bài vào vở, sau đó chia sẻ với bạn.</p> <p>- GV nhận xét, hỏi học sinh vì sao con làm phép trừ $13 - 7$?</p> <p>-Với bài toán đi tìm đối tượng còn lại, ta làm phép tính trừ.</p>	<p>-Trao đổi với bạn về bài làm của mình.</p> <p>-Chia sẻ trước lớp.</p> <p>-Con tra Bảng trừ/ Con lấy số bị trừ làm mốc và đặt câu hỏi: <i>11 trừ mấy bằng 8? 12 trừ mấy bằng 8? 13 trừ mấy bằng 8.....</i></p> <p>-HS đọc to đề bài.</p> <p>+ Bài toán cho biết giàn gấc nhà bà Nga có tất cả 13 quả, trong đó có 7 quả đã chín.</p> <p>+ Bài toán hỏi: Giàn gấc còn mấy quả chưa chín?</p> <p>-Làm bài cá nhân vào vở, sau đó chia sẻ với bạn trong nhóm đôi.</p> <p>2- 3 hs chia sẻ trước lớp.</p> <p>-HS trả lời.</p>
<p>B.Vận dụng.</p>	<p>- HS nêu tình huống, mời bạn</p>

<p>Mục tiêu: HS biết vận dụng bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 thực tế.</p> <ul style="list-style-type: none">- Khuyến khích hs tự nghĩ ra một số tình huống trong thực tế có liên quan đến phép trừ có nhớ trong phạm vi 20.- GV nhận xét, tuyên dương hs đã biết vận dụng bảng trừ vào thực tế.	<p>trả lời.</p> <p>VD: Cô giáo mua về 15 chiếc bút chì, cô đã thưởng cho học sinh 9 chiếc. Hỏi cô giáo còn lại bao nhiêu chiếc bút chì?</p>
---	---

IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐIỂM 1: EM LÀ BÚP MĂNG NON

BÀI 6: EM YÊU TRƯỜNG EM

BÀI VIẾT 1: CHÍNH TẢ - TẬP VIẾT

(1 tiết)

I. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt

- Năng lực:
- Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác bài văn *Ngôi trường mới*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài văn: chữ đầu mỗi câu viết hoa. Chữ đầu đoạn viết hoa, lùi vào 1 ô.
- Làm đúng BT điền s / x, dấu hỏi / dấu ngã.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án.
- Máy tính.

2. Đối với học sinh

- SGK.
- *Vở Luyện viết 2*, tập một.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm).

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nêu MĐYC của bài học. <p>2. HĐ 1: Nghe – viết</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>2.1. GV nêu nhiệm vụ: HS nghe (thầy, cô) đọc, viết lại bài văn <i>Ngôi trường mới</i>.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV đọc mẫu 1 lần bài văn.- GV yêu cầu 1 HS đọc bài văn, cả lớp đọc thầm theo. <p>2.2. Đọc cho HS viết:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV đọc thông thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở <i>Luyện viết 2</i>. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.- GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại. <p>2.3. Chấm, chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả). <p>3. HĐ 2: Chọn chữ s hoặc x, chọn dấu hỏi hoặc dấu ngã (BT 2)</p>	<ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe.- HS đọc thầm theo.- 1 HS đọc bài văn, cả lớp đọc thầm theo.- HS lắng nghe.- HS nghe – viết.- HS soát lại bài lần cuối.- HS tự chữa lỗi.- HS lắng nghe.

<ul style="list-style-type: none">- GV mời 1 HS đọc YC của BT.- GV yêu cầu HS làm bài vào vở <i>Luyện viết 2</i>, tập một.- GV mời 2 HS lên bảng làm BT.- GV chữa bài:	<ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc YC của BT.- HS làm bài vào vở <i>Luyện viết 2</i>, tập một.- 2 HS lên bảng làm BT.- HS lắng nghe, chữa bài vào VBT.
---	---

V. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....
.....

Thứ Tư ngày 16 tháng 10 năm 2024

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐIỂM 1: EM LÀ BÚP MĂNG NON

BÀI 6: EM YÊU TRƯỜNG EM

BÀI VIẾT 1: CHÍNH TẢ - TẬP VIẾT

(tiết 2)

I. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt

- Năng lực:

- Biết viết chữ cái Đ viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Đoàn kết tốt, kỷ luật tốt* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án.

- Máy tính.

2. Đối với học sinh

- SGK.

- *Vở Luyện viết 2*, tập một.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm).

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Cách tiến hành:</p> <p>4. HĐ 3: Tập viết chữ Đ hoa</p> <p>4.1. Quan sát mẫu chữ hoa Đ</p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ mẫu Đ:</p> <p>+ Chữ Đ hoa cao 5 li (6 ĐKN), đặc điểm viết 2 nét.</p> <p>+ Cấu tạo:</p> <ul style="list-style-type: none">Nét 1: tương tự như khi viết chữ hoa D.Nét 2: thẳng ngang ngắn. <p>+ Cách viết:</p> <ul style="list-style-type: none">Nét 1: Viết liền một nét để tạo thành chữ hoa D. Đặt bút trên ĐKN 6. Viết nét lượn hai đầu theo chiều dọc. Sau đó chuyển hướng viết tiếp nét cong phải tạo vòng xoắn nhỏ ở chân chữ. Phần cuối nét cong lượn hẳn vào trong, dừng bút trên ĐKN 5. Chú ý phần cuối nét cong rộng vừa phải, cân đối với chân chữ.	<p>- HS quan sát và nhận xét chữ mẫu Đ.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>- HS đọc câu ứng dụng.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát và nhận xét độ cao của</p>

<ul style="list-style-type: none"> ▪ Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút xuống ĐKN 3 (gần ở thân chữ) viết nét thẳng ngang ngắn. Nét viết trùng đường kẻ để thành chữ hoa Đ. - GV viết chữ Đ lên trên bảng, vừa viết vừa nhắc lại cách viết. 4.2. Quan sát cụm từ ứng dụng - GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: <i>Đoàn kết tốt, kỷ luật tốt.</i> - GV giúp HS hiểu: Cụm từ ứng dụng là một trong 5 điều Bác Hồ dạy các em HS, phải biết đoàn kết trong một tập thể và giữ được kỷ luật. - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Những chữ có độ cao 2,5 li: Đ, k, l. ▪ Chữ có độ cao 1,5 li: t. ▪ Những chữ còn lại có độ cao 1 li: o, a, n, ê, ô, u, â. - GV viết mẫu chữ <i>Đoàn</i> trên phong kẻ ô li (tiếp theo chữ mẫu). 4.3. Viết vào vở Luyện viết 2, tập một - GV yêu cầu HS viết chữ Đ cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở. - GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng <i>Đoàn kết tốt, kỷ luật tốt.</i> 	<p>các chữ cái.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát, lắng nghe. - HS viết chữ Đ cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở. - HS viết cụm từ ứng dụng <i>Đoàn kết tốt, kỷ luật tốt.</i>
--	--

V. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

4. HĐ 3: Luyện tập

Cách tiến hành:

- GV mời 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT.
- GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.
- GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.
- GV nhận xét, chốt đáp án:
 - + BT 1: Tìm lời xin lỗi của Huy trong câu chuyện.

Trả lời: “Em xin lỗi thầy. Nhưng tại bạn Lân đẩy em đấy ạ.”

+ BT 2: Sau khi nghe thầy nói, Lân đã nhận ra lỗi của mình. Theo em:

- a) Lân nên xin lỗi những ai?
- b) Lân xin lỗi như thế nào?
- c) Người được Lân xin lỗi sẽ nói gì?

Trả lời:

- a) Lân nên xin lỗi cây hoa, chậu hoa, xin lỗi thầy và các bạn.
- b) Lân xin lỗi bằng sự ăn năn, chân thành mong được tha thứ.
- c) Người được Lân xin lỗi sẽ nói về lỗi mà Lân gây ra khiến họ đã cảm thấy như thế nào, và vẫn tha thứ cho Lân.

- 4 HS tiếp nối đọc 4 CH. Cả lớp đọc thầm theo.

- Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH.

- HS trả lời CH trước lớp.

- 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT.

- HS làm bài vào VBT.

- Một số HS trình bày kết quả trước lớp.

- HS lắng nghe, sửa bài vào VBT.

V. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

GIÁO DỤC THỂ CHẤT:
Bài 4: GIẬM CHÂN TẠI CHỖ, ĐỨNG LẠI.
(tiết 1)

I. Mục tiêu bài học

1. Về phẩm chất: Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TĐTT.

2. Về năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện giậm chân tại chỗ, đứng lại trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

2.2. Năng lực đặc thù:

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
- NL vận động cơ bản: Thực hiện được động tác giậm chân tại chỗ, đứng lại. Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được động tác giậm chân tại chỗ, đứng lại

II. Địa điểm – phương tiện

- **Địa điểm:** Sân trường


- **Phương tiện:**




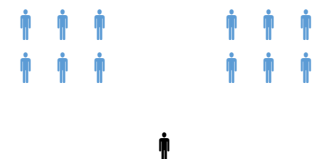


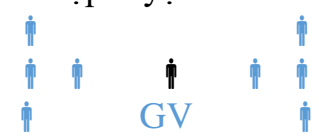
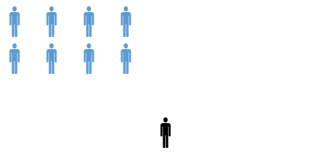
- + Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- + Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

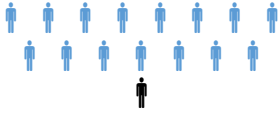
III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.
- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt (tập thể), tập theo nhóm, cặp đôi và cá nhân.

IV. Tiến trình dạy học

Nội dung	Lượng VD		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Phần mở đầu Nhận lớp Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...	5 – 7'	2x8N	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - GV HD học	Đội hình nhận lớp  - HS khởi động theo GV.
	2-3'			

<p>- Trò chơi “giành cờ chiến thắng”</p>  <p>II. Phần cơ bản:</p> <p>- Kiến thức.</p> <p>- Giậm chân tại chỗ, đứng lại.</p>  <p>-Luyện tập</p> <p>Tập đồng loạt</p> <p>Tập theo tổ nhóm</p> <p>Tập theo cặp đôi</p> <p>Tập cá nhân</p> <p>Thi đua giữa các tổ</p> <p>- Trò chơi “ném vòng trúng đích”.</p> 	<p>16-18’</p> <p>2 lần</p> <p>2 lần</p> <p>2 lần</p> <p>3 lần</p> <p>1 lần</p> <p>3-5’</p> <p>2 lần</p> <p>4-5’</p>	<p>sinh khởi động.</p> <p>- GV hướng dẫn chơi</p> <p>Cho HS quan sát tranh</p> <p>GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác.</p> <p>Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu</p> <p>Cho 1, 2 HS lên thực hiện động tác giậm chân tại chỗ, đứng lại.</p> <p>GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương</p> <p>- GV hô - HS tập theo GV.</p> <p>- Gv quan sát, sửa sai cho HS.</p> <p>- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.</p> <p>- Tiếp tục quan</p>	<p>- HS Chơi trò chơi.</p>  <p>- Đội hình HS quan sát tranh</p>  <p>HS quan sát GV làm mẫu</p> <p>HS tiếp tục quan sát</p> <p>- Đội hình tập luyện đồng loạt.</p>  <p>ĐH tập luyện theo tổ</p>  <p>- HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai</p> <p>- Từng tổ lên thi đua trình diễn</p> <p>- Chơi theo hướng dẫn</p> 
---	---	---	--

<p>- Bài tập PT thể lực:</p> <p>- Vận dụng:</p> <p>III.Kết thúc</p> <p>- Thả lỏng cơ toàn thân.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.</p> <p>Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà</p> <p>- Xuống lớp</p>		<p>nhắc nhở và sửa sai cho HS</p> <p>- Phân công tập theo cặp đôi</p> <p>GV Sửa sai</p> <p>- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.</p> <p>- GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.</p> <p>- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.</p> <p>- Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật</p> <p>- Cho HS đứng lên ngồi xuống 10 lần</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi BT1?</p> <p>- GV hướng dẫn</p> <p>- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ</p>	<p>HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS thực hiện thả lỏng</p> <p>- ĐH kết thúc</p> 
--	--	---	--

			học của hs. - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.	
--	--	--	---	--

GIÁO DỤC THỂ CHẤT:
Bài 4: GIẬM CHÂN TẠI CHỖ, ĐỨNG LẠI.
(tiết 2)

I. Mục tiêu bài học

1. Về phẩm chất: Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TĐTT.

2. Về năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện giậm chân tại chỗ, đứng lại trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

2.2. Năng lực đặc thù:

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
- NL vận động cơ bản: Thực hiện được động tác giậm chân tại chỗ, đứng lại. Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được động tác giậm chân tại chỗ, đứng lại

II. Địa điểm – phương tiện

- **Địa điểm:** Sân trường

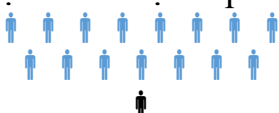
- **Phương tiện:**


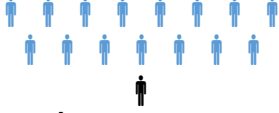




- + Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- + Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.


III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.
- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt (tập thể), tập theo nhóm, cặp đôi và cá nhân.

IV. Tiến trình dạy học

Nội dung	Lượng VD		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Phần mở đầu Nhận lớp Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...	5 – 7’	2x8N	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - GV HD học	Đội hình nhận lớp  - HS khởi động theo GV.
	2-3’			

<p>- Trò chơi “bịt mắt bắt dê”</p>  <p>II. Phần cơ bản:</p> <p>- Kiến thức.</p> <p>- Ôn động tác giậm chân tại chỗ, đứng lại.</p> <p>-Luyện tập Tập đồng loạt</p> <p>Tập theo tổ nhóm</p> <p>Tập theo nhóm 2 người</p> <p>Tập cá nhân Thi đua giữa các tổ</p>	<p>16-18’</p>	<p>1 lần</p> <p>2 lần</p> <p>2 lần</p> <p>2 lần 1 lần</p>	<p>sinh khởi động.</p> <p>- GV hướng dẫn chơi</p> <p>GV nhắc lại cách thực hiện và phân tích kĩ thuật động tác.</p> <p>Lưu ý những lỗi thường mắc</p> <p>Cho 1 HS lên thực hiện động tác giậm chân tại chỗ, đứng lại.</p> <p>GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương</p> <p>- GV hô - HS tập theo GV.</p> <p>- GV quan sát, sửa sai cho HS.</p>	<p>- HS Chơi trò chơi.</p> <p>- HS nghe và quan sát GV</p>  <p>HS tiếp tục quan sát</p> <p>- Đội hình tập luyện đồng loạt.</p>  <p>DH tập luyện theo tổ</p>  <p>- HS vừa tập vừa giúp nhau sửa sai động tác</p> <p>- Từng tổ lên thi đua trình diễn</p>
<p>- Trò chơi “rồng rắn lên mây”</p>  <p>- Bài tập PT thể lực:</p> <p>- Vận dụng:</p>	<p>3-5’</p> <p>4-5’</p>	<p>2 lần</p>	<p>- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.</p> <p>- Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS</p> <p>- Phân công</p>	<p>- Chơi theo đội hình hàng dọc</p>  <p>HS chạy kết hợp đi lại hít thở</p> <p>- HS nêu</p>

<p>III.Kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. - Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà - Xuống lớp 		<p>tập theo cặp đôi</p> <p>GV Sửa sai</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thử và chính thức cho HS. - Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật - Tại chỗ chạy lăng gót 30 nhịp sau đó di chuyển 15m - Yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi BT2. - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS. - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện thả lỏng - ĐH kết thúc 
--	--	--	--

Thứ Năm ngày 17 tháng 10 năm 2024

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ
- EM VUI VẺ, THÂN THIỆN

I. Yêu cầu cần đạt

- Phát huy cảm xúc tích cực, thân thiện, vui vẻ với mọi người xung quanh.
- Thực hiện những cử chỉ thân thiện và biết nói lời giao tiếp phù hợp với bạn.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

2. Thiết bị dạy học

a. Đối với GV

- Giáo án.
- SGK.
- Các thẻ bìa in hình các mặt cười.

b. Đối với HS:

- SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Hình thành kiến thức</p> <p><u>Hoạt động 3: Trò chơi “Kết bạn” hoặc trò chơi “Chụp ảnh mặt cười”</u></p> <ul style="list-style-type: none">- GV chia lớp thành các đội chơi.- GV phổ biến luật chơi.- Trò chơi <i>Kết bạn</i>: <p>+ GV yêu cầu HS các nhóm đứng theo vòng tròn.</p> <p>+ Khi GV hô “<i>Kết bạn! Kết bạn!</i>”, HS hỏi “<i>Kết mấy? Kết mấy?</i>”.</p> <p>+ GV nêu yêu cầu số người kết bạn, ví dụ “<i>Kết ba! Kết ba!</i>”. Ngay lập tức, HS nhanh chóng chạy lại với nhau để tạo thành nhóm</p>	<ul style="list-style-type: none">- HS chia thành các nhóm, nghe phổ biến luật chơi.- HS chơi trò <i>Kết bạn</i>.

<p><i>có số người theo yêu cầu của GV.</i></p> <p>- Trò chơi “Chụp ảnh mặt cười”.</p> <p>+ <i>GV yêu cầu mỗi đội sẽ bốc thăm một thẻ in hình mặt cười.</i></p> <p>+ <i>Lần lượt từng đội sẽ cùng thể hiện bất chúc động tác theo khuôn mặt cười được in trong thẻ.</i></p> <p>+ <i>Đội nào thể hiện đúng và ấn tượng nhất sẽ là đội thắng cuộc.</i></p> <p>- Các nhóm HS tham gia trò chơi.</p> <p>- <i>GV đặt câu để HS chia sẻ thêm về ý nghĩa học được trò chơi: Em cảm thấy thế nào khi tham gia trò chơi? Em thích thể hiện khuôn mặt vui vẻ nào nhất? Khi vui vẻ, em thường thể hiện động tác và khuôn mặt như thế nào?</i></p> <p>c. Kết luận: <i>Có nhiều cách khác nhau để thể hiện sự vui vẻ. Tuy nhiên, em không nên có những biểu hiện vui vẻ quá mức, làm ảnh hưởng đến người khác như: chạy nhanh và la hét to ở chỗ đông người, đập vào đồ vật,....</i></p> <p><u>Hoạt động 4: Cử chỉ thân thiện</u></p> <p>* Thực hành cử chỉ thân thiện</p> <p>- GV chia lớp thành các cặp đôi.</p> <p>- GV yêu cầu HS thực hiện các cử chỉ thân thiện: đập tay vui vẻ, bắt tay chúc mừng bạn, chào thân thiện, chúc mừng chiến thắng của đội, bạn thân lâu ngày gặp lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Chia sẻ cảm xúc <p>- GV mời một số cặp HS lên trước lớp thực hiện một cử chỉ thân thiện mà cặp đôi thích nhất.</p> <p>- GV yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc của bản thân khi nhận được cử chỉ thân thiện từ bạn.</p> <p>c. Kết luận: <i>Vui vẻ, cởi mở và ứng xử thân thiện với mọi người xung quanh thì em sẽ có nhiều bạn bè và được nhiều người yêu quý.</i></p>	<p>- HS chơi trò Chụp ảnh mặt cười.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe, tiếp thu.</p> <p>- HS chia thành các cặp đôi.</p> <p>- HS lắng nghe, thực hiện.</p> <p>- HS thực hiện trước lớp.</p> <p>- HS chia sẻ.</p>
---	---

TOÁN

Luyện tập

I. Yêu cầu cần đạt

- Củng cố về cách làm tính trừ và Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20.
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính cộng, trừ trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực đặc thù: Phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán, NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học; NL giao tiếp toán học.

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Biết chăm học tập và giáo dục thêm tình yêu với môn học.

II. CHUẨN BỊ:

1. GV: Phiếu học tập đã in sẵn BT2; các tấm thẻ chuẩn bị cho trò chơi ở BT 3a.
2. HS: sách giáo khoa, vở Bài tập Toán 2, tập 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>A. Khởi động. <i>Giới thiệu bài:</i> Tiết học trước các con đã thành lập được Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20, hôm nay cô trò mình cùng đi thực hành luyện tập nhé!</p> <p>-GV ghi bảng: Bài 20: Luyện tập (tiết 1)</p>	<p>- Lắng nghe.</p> <p>-Mở sgk, nhắc nói tiếp tên bài.</p> <p>-Đọc to mục tiêu.</p>

B. Thực hành, luyện tập.

Bài 1:

- Gọi HS đọc đề bài.
- HS làm bài cá nhân, sau đó thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.
- Tổ chức cho hs báo cáo.
- GV nhận xét, chốt kết quả đúng.
- GV hỏi: Em đã nhẩm kết quả của $11 - 8$ như nào?
- GV tuyên dương, khuyến khích hs dựa vào mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ để thực hiện phép tính. (Lấy tổng trừ đi một số hạng, ta được số hạng còn lại)

Bài 2:

- Cho hs quan sát đề và làm bài.

-GV trình chiếu bài tập 2, gọi 4 hs lần lượt chia sẻ về bài làm của mình (theo từng ngôi nhà).

- GV chốt đáp án đúng sau mỗi ngôi nhà, có thể mở rộng hơn các phép tính bằng cách tăng số bị trừ thêm 1 đơn vị.

Các em đã sử dụng Bảng trừ để đi tìm kết quả, tìm 1 thành phần chưa biết trong phép tính rất tốt. Cô trò mình cùng chuyển sang bài tập 3a.

-HS làm bài, thảo luận với bạn về cách tính nhẩm.

-HS chia sẻ trước lớp, các bạn khác hỏi vấn đáp.

-HS theo dõi, đối chiếu bài làm.

-Em dựa vào Bảng trừ đã học ạ/

-Em thấy $8 + 3 = 11$ thì $11 - 8 = 3$.

- HS lấy phiếu học tập, quan sát các phép trừ ghi trong mỗi ngôi nhà; đối chiếu với các số biểu thị kết quả phép tính ghi trên mỗi đám mây rồi lựa chọn số thích hợp với từng ô có ghi dấu ?.

- HS đối chéo bài làm, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.

- HS lần lượt chia sẻ trước lớp.

-HS theo dõi, đối chiếu bài, sửa sai nếu có.

<p>Bài 3:</p> <p>-Cho hs quan sát đề bài. -Tổ chức cho hs chơi “ Ai nhanh? Ai đúng?” -GV bao quát lớp.</p> <p>Nhận xét trò chơi, tuyên dương đội thắng cuộc.</p>	<p>-Cá nhân hs quan sát đề bài. -Trưởng ban HT lấy 2 bộ thẻ giống nhau và tổ chức cho lớp chơi trò “Ai nhanh?Ai đúng?” -HS chia thành 2 đội, mỗi đội có 4 người chơi. Nhiệm vụ của mỗi bạn là tìm chìa mở từng ổ khóa, bạn mở xong ổ khóa số 1 sẽ đứng xuống cuối hàng và tiếp đến bạn sau. -Lắng nghe.</p>
<p>C.Vận dụng.</p> <p>-Khuyến khích hs tự nghĩ ra một số tình huống trong thực tế có liên quan đến phép trừ có nhớ trong phạm vi 20. -GV nhận xét, tuyên dương hs đã biết vận dụng bảng trừ vào thực tế.</p>	<p>-HS nêu tình huống, mời bạn trả lời.</p>

IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

TIẾNG VIỆT
BÀI 6: EM YÊU TRƯỜNG EM
BÀI VIẾT 2: VIẾT LỜI XIN LỖI
(1 tiết)

I. Yêu cầu cần đạt

- Năng lực:
- Biết nói lời xin lỗi và lời đáp dựa vào các bức tranh.
- Viết đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một lần có lỗi và xin lỗi người khác.

***Giáo dục kns:**-Nhận thức bản thân.

-Nhận lỗi và sửa lỗi.

-Tự giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án.
- Máy tính.

2. Đối với học sinh: Sgk, VBT

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm).

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV giới thiệu: <p>2. HĐ 1: Nói lời xin lỗi và lời đáp của các nhân vật trong mỗi bức tranh</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV mời 1 HS đọc to yêu cầu của BT trước lớp.- GV gọi một số HS nói về nội dung trong các bức tranh.- GV nhận xét, chốt đáp án- GV mời một số cặp HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.- GV nhận xét. <p>3. HĐ 2: Viết 4 – 5 câu kể về một lần em có lỗi với ai đó (bố mẹ, thầy cô, anh chị em, bạn bè,...) và em xin lỗi người đó</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV mời 1 HS đọc to YC của BT 2 trước lớp.- GV hướng dẫn HS: <i>Đoạn văn cần nêu lên tình huống lúc đó. Lỗi em đã gây ra. Phản ứng, thái độ của người em đã gây ra lỗi. Em đã xin lỗi người đó như thế nào.</i>	<ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe.- 1 HS đọc to yêu cầu của BT trước lớp, cả lớp đọc thầm theo.- Một số HS nói về nội dung trong các bức tranh.- HS lắng nghe.- HS thảo luận theo cặp, hoàn thành BT. VD:- Một số cặp HS trình bày trước lớp.- HS lắng nghe.- 1 HS đọc to YC của BT 2 trước lớp.- HS lắng nghe.

<p><i>Người đó có tha thứ cho em không?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, hoàn thành đoạn văn. GV giúp đỡ HS gặp khó khăn. - GV mời một số HS làm bài trên bảng, yêu cầu cả lớp nhận xét. - GV chữa bài, khen ngợi HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT. - Một số HS làm bài trên bảng, cả lớp nhận xét. - HS lắng nghe.
--	---

V. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

TIẾNG VIỆT
BÀI 6: EM YÊU TRƯỜNG EM
LUYỆN NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN “CHẬU HOA”
(1 tiết)

I. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt

1. Năng lực :

- Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kể tiếp lời bạn.
- Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc; HS khá, giỏi bước đầu biết tưởng tượng và nói lại một câu nói hoặc ý nghĩ của nhân vật trong câu chuyện.

2. Phẩm chất

- Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, làm những điều có ích.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên: Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

2. Đối với học sinh: SGK.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV giới thiệu: 2. Thực hành kể chuyện <p>2.1. HĐ 1: Phân vai đọc lại câu chuyện <i>Chậu hoa</i></p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV mời 5 HS đóng vai người dẫn chuyện thầy giáo, bạn Lân, bạn Huy, cây hoa để đọc phân vai câu chuyện <i>Chậu hoa</i>. GV lưu ý cả lớp đọc và nhớ câu chuyện. <p>2.2. HĐ 2: Dựa vào tranh, kể lại từng đoạn của câu chuyện</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV mời 1 HS đọc trước lớp YC của BT 2, đọc các gợi ý dưới mỗi tranh. <ul style="list-style-type: none">- GV hướng dẫn HS quan sát tranh, dựa vào câu gợi ý để kể lại câu chuyện.- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, tập kể lại câu chuyện dựa vào tranh và gợi ý.- GV chiếu các bức tranh lên bảng, mời một số HS kể từng đoạn của câu chuyện.- GV và cả lớp nhận xét, khen ngợi các	<ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none">- 5 HS đọc phân vai trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo. <ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc trước lớp YC của BT 2, đọc các gợi ý dưới mỗi tranh. Cả lớp đọc thầm theo.- HS nghe GV hướng dẫn, quan sát tranh, dựa vào các gợi ý để kể lại câu chuyện.- HS thảo luận nhóm 4, tập kể lại câu chuyện dựa vào tranh và gợi ý.

bạn.

2.3. HĐ 3: Kể lại toàn bộ câu chuyện

Cách tiến hành:

- GV khuyến khích HS xung phong lên kể toàn bộ câu chuyện trước lớp. GV hỗ trợ HS khi cần thiết.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

- Một số HS kể từng đoạn của câu chuyện.

- Cả lớp và GV nhận xét, khen ngợi các bạn.

- HS xung phong lên kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.

Thứ Sáu ngày 18 tháng 10 năm 2024

TOÁN

LUYỆN TẬP (TIẾT 2)

I. Yêu cầu cần đạt:

- Củng cố về cách làm tính trừ và Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về tính cộng, trừ trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù: Phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán, NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học; NL giao tiếp toán học.

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Biết chăm học tập và giáo dục thêm tình yêu với môn học.

II. CHUẨN BỊ:

1. GV: 2 chiếc mũ ca nô có in 11 -12 - (BT4)

2. HS: sách giáo khoa, vở Bài tập Toán 2, tập 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>A. Khởi động. <i>Giới thiệu bài:</i> Tiết học ngày hôm nay, cô trò mình cùng tiếp tục thực hành, luyện tập nhé! -GV ghi bảng: Bài 20: Luyện tập (tiết 2)</p>	<p>- HS nêu một phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, đó bạn tính nhẩm. -Lắng nghe.</p>
<p>B. Thực hành, luyện tập. Bài 3b: -Gọi HS đọc đề bài. -HS làm bài cá nhân, sau đó thảo luận với bạn về cách tính rồi chia sẻ trước lớp. -Tổ chức cho hs báo cáo. -GV nhận xét, chốt kết quả đúng. -GV hỏi: Để tính $11 - 3 - 1$, em đã làm thế nào? -GV thống nhất cách trình bày với học sinh: $11 - 3 - 1 = 8 - 1$ $= 7$ Hoặc $11 - 3 - 1$ $= 8 - 1$ $= 7$</p>	<p>-HS đọc đề bài. -HS làm bài, thảo luận với bạn về cách tính. -HS chia sẻ trước lớp, các bạn khác hỏi vấn đáp. -HS theo dõi, đối chiếu bài làm. -Em tính $11 - 3 = 8$; $8 - 1 = 7$. -HS quan sát, ghi nhớ.</p>

<p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Cho hs đọc đề bài. -Tổ chức cho hs làm việc theo nhóm. - Nhận xét. -Gợi ý để học sinh rút ra nhận xét: Trong một phép trừ, nếu giữ nguyên số bị trừ, số trừ tăng (giảm) bao nhiêu đơn vị thì hiệu sẽ giảm (tăng) bấy nhiêu đơn vị. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS đọc to đề bài. -HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm nhận nhiệm vụ khác nhau với những số bị trừ khác nhau, các thành viên chọn số trừ rồi nêu hiệu của phép tính. -Các nhóm chia sẻ trước lớp. -HS quan sát phép trừ, rút ra nhận xét về mối liên hệ giữa số trừ và hiệu.
<p>CVận dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gọi học sinh báo cáo. -Nhận xét, tuyên dương học sinh vận dụng kiến thức vào thực tế tốt. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài. -Phân tích đề theo nhóm đôi: Bài toán cho biết gì? Hỏi gì? -Làm bài cá nhân vào vở, sau đó chia sẻ với bạn. -HS báo cáo bài làm.

IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐIỂM 1: EM LÀ BÚP MĂNG NON **BÀI 6: EM YÊU TRƯỜNG EM** **GÓC SÁNG TẠO: NGÔI TRƯỜNG MƠ ƯỚC** (hơn 55 phút)

I. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt

1. **Năng lực** : Tạo lập văn bản đa phương thức: HS viết được một đoạn văn tự giới thiệu chân thực về bản thân. Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Biết trang trí bài viết bằng tranh tự vẽ hoặc hình cắt dán.

2. Phẩm chất

- Từ bài viết, hiểu hơn về bản thân, có ý thức về bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Đối với giáo viên:** Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

2. **Đối với học sinh:** SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp.

IV- TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Giới thiệu bài Cách tiến hành: - GV giới thiệu MĐYC của bài học.</p> <p>2. HĐ 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học Cách tiến hành: - GV mời 2 HS đọc YC của 2 BT. - GV hướng dẫn HS: + Với BT 1, em hãy tưởng tượng ngôi trường em mơ ước, viết 4 – 5 câu miêu tả ngôi trường đó. Sau đó em hãy vẽ tranh minh họa để chuẩn bị giới thiệu với các bạn. + Với BT 2, sau khi đã hoàn thành xong BT 1, các em sẽ giới thiệu với các bạn về sản phẩm của mình. Sau đó cả lớp sẽ bình chọn ra đoạn văn viết hay nhất, bức tranh vẽ đẹp nhất.</p> <p>3. HĐ 2: Làm bài Cách tiến hành: - GV yêu cầu HS viết đoạn văn và vẽ tranh minh họa. - GV đến từng bàn, hướng dẫn và giúp đỡ HS: nhắc HS đặt dấu chấm kết thúc câu; chỉ cho các em vị trí thích hợp để vẽ</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 2 HS đọc YC của 2 BT. - HS lắng nghe GV hướng dẫn.</p> <p>- HS hoàn thành BT. - HS nghe GV hướng dẫn, hoàn thành BT.</p>

<p> tranh, v.v...</p> <p>4. HĐ 3: Bình chọn và giới thiệu sản phẩm trước lớp</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS thảo luận theo tổ, lựa chọn sản phẩm có nội dung hay, hình ảnh đẹp để thi đua với các tổ khác. - GV đính lên bảng lớp 8 – 9 sản phẩm được chọn như Phòng tranh. - GV mời lần lượt các HS tiếp nối nhau giới thiệu về bức tranh bằng đoạn văn mình đã viết. - GV tổ chức cho cả lớp bình chọn. - GV khen ngợi những HS hoàn thành tốt BT sáng tạo. Khuyến khích HS mang sản phẩm về nhà khoe với người thân. GV gắn sản phẩm được đánh giá cao lên vị trí trang trọng ở góc lớp suốt tuần. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận theo tổ, lựa chọn sản phẩm có nội dung hay, hình ảnh đẹp để thi đua với các tổ khác. - HS quan sát. - HS tiếp nối nhau giới thiệu về bức tranh bằng đoạn văn mình đã viết. - Cả lớp bình chọn. - HS lắng nghe.
---	---

V. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐIỂM 1: EM LÀ BÚP MĂNG NON

BÀI 6: EM YÊU TRƯỜNG EM

TỰ ĐÁNH GIÁ

(15 phút)

I. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt

- Năng lực:
- Biết đánh dấu vào bảng để tự đánh giá những điều HS đã biết, đã làm được sau Bài 5, Bài 6.

2. Phẩm chất

- Rút ra được những bài học cho bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên: Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

2. Đối với học sinh: SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV hướng dẫn HS đọc bảng tự đánh giá: Bảng tự đánh giá gồm 2 cột: nội dung 2 cột có quan hệ với nhau theo từng cặp.- GV yêu cầu HS hoàn thành bảng tự đánh giá. <p>2. Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu HS đánh dấu dấu + / - (hoặc các dấu v) vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT (hoặc phiếu học tập).- GV theo dõi, hướng dẫn đánh dấu. <p>3. Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.	<ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe.- HS hoàn thành bảng tự đánh giá.- HS đánh dấu vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT.- HS làm BT.- HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn

V. Điều chỉnh sau tiết dạy

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC
BÀI 5: MỘT SỐ SỰ KIỆN Ở TRƯỜNG
(tiết 2)

I. Yêu cầu cần đạt

- Nêu được tên, ý nghĩa và các hoạt động của một đến hai sự kiện thường được tổ chức ở trường.
- Xác định được các hoạt động của HS khi tham gia các sự kiện ở trường.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

2. Thiết bị dạy học

a. Đối với giáo viên

- Giáo án.
- Các hình trong SGK.
- Vở Bài tập Tự nhiên và Xã hội 2.

b. Đối với học sinh

- SGK.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</p> <p>- GV giới thiệu trực tiếp vào bài Một số sự kiện ở trường học (tiết 2).</p> <p>II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</p> <p><u>Hoạt động 3: Sự tham gia của học sinh trong một số sự kiện ở trường</u></p> <p><i>Bước 1: Làm việc theo cặp</i></p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 6 SGK trang 28 và trả lời câu hỏi: <i>Nhận xét về sự tham gia của các bạn học sinh trong Ngày hội Đọc sách qua các hình.</i></p> <p><i>Bước 2: Làm việc cả lớp</i></p>	<p>- HS quan sát, trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS trả lời: <i>Sự tham gia của các bạn học sinh trong Ngày hội Đọc sách qua các hình: tham gia các hoạt động văn nghệ, quyên góp sách, chăm chú đọc sách và viết</i></p>

<p>- GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.</p> <p>- GV yêu cầu các HS nhận xét, bổ sung cho câu trả lời của các bạn.</p> <p>- GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.</p> <p>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi SGK trang 28:</p> <p>+ <i>Em đã tham gia hoạt động nào trong Ngày hội Đọc sách?</i></p> <p>+ <i>Em thích hoạt động nào? Vì sao?</i></p> <p><u>Hoạt động 4: Trò chơi “Lựa chọn hoạt động của học sinh cho phù hợp với từng sự kiện”</u></p> <p>- GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm. Các nhóm lựa chọn và viết đáp án ra bảng con. Nhóm nào làm xong trước và đúng là nhóm thắng cuộc.</p> <p>- GV yêu cầu một số HS trả lời câu hỏi trong SGK:</p> <p>+ <i>Nhận xét về sự tham gia của các bạn trong sự kiện: Vui tết Trung thu, Hội khỏe Phù Đổng, Ngày hội đọc sách.</i></p> <p>+ <i>Em đã tham gia hoạt động nào trong các sự kiện trên? Em cảm thấy như thế nào khi tham gia hoạt động đó?</i></p>	<p><i>cảm nghĩ về ngày đọc sách, xung phong giới thiệu sách,...</i></p> <p>- HS trả lời (<i>HS trả lời tùy theo ý kiến và sở thích của từng em</i>):</p> <p>+ <i>Em đã tham gia hoạt động quyền góp sách trong Ngày hội Đọc sách.</i></p> <p>+ <i>Em thích hoạt động quyền góp sách vì: những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vùng sâu vùng xa sẽ có thể tiếp cận và đọc được nhiều sách hơn.</i></p> <p>- HS trả lời:</p> <p>+ <i>Các bạn tham gia sự kiện Vui tết Trung thu, Hội khỏe Phù Đổng, Ngày hội đọc sách hào hứng, tích cực, sôi nổi.</i></p> <p>+ <i>HS trả lời câu hỏi đã tham gia hoạt động nào tùy thuộc vào điều kiện của mỗi HS. HS có thể trả lời cảm nghĩ tham gia mỗi hoạt động đó: vui vẻ, hào hứng, phấn khích,...</i></p>
--	--

V. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

TM. TỔ CHUYÊN MÔN

TỔ TRƯỞNG

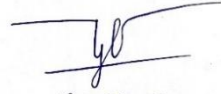
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BIÊN SOẠN KHBD

(Ký, ghi rõ họ tên)



Ché Chi Hoa



Lê Chi Ly